

Chubb Life

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Chubb Life
Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 (28) 3914 1666
Fax: +84 (28) 3821 6777
www.chubblifefund.com/vn

QUY CHẾ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Số: CFMCFIIB2600012V

Soạn thảo: Phòng Kiểm soát nội bộ 

Kiểm tra: Đặng Thị Hồng Loan
Giám Đốc

Phê duyệt: Nguyễn Trọng Nghĩa
Chủ tịch Công ty



Ngày hiệu lực: 03/08/2026

Hiệu chỉnh		Khoản mục và nội dung hiệu chỉnh	Tài liệu tham chiếu		
Lần	Ngày hiệu lực		Số	Ngày ban hành	Nơi ban hành
0	02/01/2020	Phát hành lần đầu	CFMCFIIB210010V	02/01/2020	CFMC
1	10/10/2022	Hiệu chỉnh nội dung	CFMCCIIB220009V	10/10/2022	CFMC
2	03/08/2026	Hiệu chỉnh nội dung	CFMCFIIB2600012V	03/08/2026	CFMC

NỘI DUNG

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
I. Mục tiêu	3
II. Đối tượng áp dụng	3
III. Tài liệu tham khảo	3
IV. Viết tắt	3
V. Các quy định chung về việc lập và nộp báo cáo	3
1. Đối tượng nhận báo cáo	3
2. Nội dung/loại báo cáo và thời hạn gửi báo cáo	4
VI. Các quy định chung về công bố thông tin	4
1. Người thực hiện công bố thông tin	4
2. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	4
3. Nội dung thông tin cần công bố	4
4. Tạm hoãn công bố thông tin	4
PHẦN II: QUY TRÌNH NỘP BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
I. Quy trình lập báo cáo, nộp báo cáo và công bố thông tin đối với các báo cáo cần công bố thông tin	5
II. Quy trình lập hồ sơ, nộp hồ sơ và công bố thông tin đối với các vấn đề (không phải báo cáo) cần công bố thông tin	7
PHẦN III: HIỆU LỰC THI HÀNH	10
PHẦN IV: CÁC PHỤ LỤC.....	10

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục tiêu

Quy chế này được xây dựng nhằm quy định về việc lập, nộp báo cáo và công bố thông tin, đảm bảo việc thực hiện lập và nộp báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Chubb Life FMC và Điều lệ của các Quỹ do Chubb Life FMC quản lý.

II. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các phòng ban, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập và nộp báo cáo, công bố thông tin.

III. Tài liệu tham khảo

Các tài liệu tham khảo và quy định pháp luật liên quan đến báo cáo và công bố thông tin được liệt kê chi tiết tại các Phụ lục của Quy chế này.

IV. Viết tắt

STT	Tên đầy đủ	Tên viết tắt
1	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	UBCKNN
2	Sở giao dịch chứng khoán	SGDCK
3	Công bố thông tin	CBTT
4	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Chubb Life	Chubb Life FMC, CFMC hoặc Công ty
5	Phòng Kiểm soát nội bộ	Phòng KSNB
6	Phòng Kiểm toán nội bộ	Phòng KTNB
7	Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư của UBCKNN có địa chỉ https://fms.ssc.gov.vn	FMS
8	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	VSDC

V. Các quy định chung về việc lập và nộp báo cáo

1. Đối tượng nhận báo cáo

Chubb Life FMC chịu trách nhiệm báo cáo cho:

- UBCKNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Cục Phòng, chống rửa tiền;
- Ban đại diện quỹ;
- Nhà đầu tư;
- Khách hàng ủy thác;
- Ngân hàng Giám sát;
- Bộ tài chính;

- Tổng cục thống kê; và
 - Các cơ quan có thẩm quyền khác.
2. Nội dung/loại báo cáo và thời hạn gửi báo cáo
- Nội dung báo cáo, biểu mẫu và thời hạn gửi báo cáo được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Quy chế này.

VI. Các quy định chung về công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin

- Việc công bố thông tin do Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.
- Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

2. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện thông qua các phương tiện sau:

- Trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC;
- FMS;
- Trang thông tin điện tử của SGDCK (nếu có áp dụng);
- Trang thông tin điện tử của VSDC (nếu có áp dụng);
- Các phương tiện khác theo quy định pháp luật hoặc hướng dẫn của UBCKNN.

3. Nội dung thông tin cần công bố

Những thông tin cần công bố được quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, bao gồm:

- Thông tin định kỳ;
- Thông tin bất thường;
- Thông tin theo yêu cầu của UBCKNN.

Chi tiết thông tin cần công bố theo Phụ lục 2 và Phụ lục 4 của Quy chế này.

4. Tạm hoãn công bố thông tin

- Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác). Công ty phải báo cáo UBCKNN về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

PHẦN II: QUY TRÌNH NỘP BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. Quy trình lập báo cáo, nộp báo cáo và công bố thông tin đối với các báo cáo cần công bố thông tin

Bước	Tiến trình	Người thực hiện
Bước 1	Lập báo cáo	Phòng ban lập báo cáo
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu báo cáo	Phòng kế toán Phòng KSNB (theo yêu cầu) Giám đốc CFMC
Bước 3	Phê duyệt Ký báo cáo và gắn chữ ký số (nếu có)	Kế toán trưởng CFMC Giám đốc CFMC Chủ tịch CFMC
Bước 4	Nộp báo cáo	Phòng ban lập báo cáo
Bước 5	Công bố thông tin (nếu có)	Phòng ban lập báo cáo
Bước 6	Lưu hồ sơ	Phòng kế toán Phòng KSNB (theo yêu cầu) Phòng đầu tư

Diễn giải chi tiết:

Bước 1: Lập báo cáo

Đối với báo cáo của Chubb Life FMC: Từ số liệu liên quan, cùng với báo cáo danh mục chứng khoán do Ngân hàng lưu ký gửi, Phòng ban chịu trách nhiệm lập báo cáo sẽ tiến hành lập báo cáo định kỳ hay báo cáo bất thường theo quy định của pháp luật hiện hành và theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

Đối với báo cáo của quỹ mở: Từ số liệu liên quan, cùng với báo cáo liên quan đến giá trị tài sản ròng do Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát gửi, báo cáo liên quan đến Nhà đầu tư và mua bán Chứng chỉ quỹ do VSDC gửi, Phòng ban chịu trách nhiệm lập báo cáo sẽ tiến hành lập báo cáo định kỳ hay báo cáo bất thường theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu báo cáo:

Đối với báo cáo tình hình quản lý danh mục định kỳ: sau khi các phòng ban lập báo cáo, Trưởng Phòng kế toán và Giám đốc CFMC chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung, đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các báo cáo trước khi chuyển sang Ngân hàng lưu ký xác nhận.

Đối với báo cáo định kỳ liên quan đến quỹ mở: sau khi các phòng ban lập báo cáo, Trưởng phòng Kế toán, Phòng đầu tư và Giám đốc CFMC chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các báo cáo trước khi chuyển sang Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát xác nhận.

Đối với các báo cáo định kỳ khác và các báo cáo bất thường/ theo yêu cầu của UBCKNN và cơ quan có thẩm quyền khác: sau khi các phòng ban lập báo cáo, Trưởng Phòng kế toán, Trưởng Phòng KSNB và Giám đốc Chubb Life FMC chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các báo cáo.

Bước 3: Phê duyệt, ký và gắn chữ ký số báo cáo

Phê duyệt:

Phòng ban lập báo cáo tiến hành hiệu chỉnh và hoàn chỉnh các tài liệu, báo cáo theo mẫu quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ký báo cáo:

Sau khi kiểm tra, xem xét nội dung và đảm bảo các báo cáo được đầy đủ, chính xác và theo mẫu quy định, Phòng ban lập báo cáo tổng hợp in toàn bộ các báo cáo (số lượng tùy thuộc vào nơi gửi báo cáo) và trình cấp có thẩm quyền ký duyệt.

Gắn chữ ký số

Phòng ban lập báo cáo chuyển báo cáo sang định dạng quy định và trình Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC hoặc người được ủy quyền công bố thông tin xác thực bằng chữ ký số.

Bước 4: Nộp báo cáo

Phòng ban lập báo cáo chịu trách nhiệm gửi các báo cáo trên cho các bên có liên quan như sau:

1. UBCKNN: gửi báo cáo, công bố thông tin dưới hình thức văn bản điện tử sử dụng chữ ký số trên FMS. Trường hợp không gửi được báo cáo qua FMS vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số và các lý do bất khả kháng khác, Công ty thông báo cho UBCKNN, nêu rõ lý do và gửi báo cáo qua hệ thống thư điện tử hoặc dưới hình thức văn bản giấy. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm báo cáo đầy đủ trên FMS theo quy định.
2. Ngân hàng nhà nước: Gửi bản gốc văn bản qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.
3. Cục-Phòng, chống rửa tiền: Gửi bản gốc văn bản qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.
4. Đối với các cơ quan có thẩm quyền khác hoặc theo yêu cầu của từng cơ quan, báo cáo sẽ được gửi theo định dạng do cơ quan đó yêu cầu.

Bước 5: Công bố thông tin (nếu có)

Trong thời hạn quy định, Phòng ban lập báo cáo chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại Phần 1, Mục III.2 đối với loại thông tin cần công bố cụ thể được quy định tại các Phụ lục đính kèm Quy chế này và theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của UBCKNN.

1. Trên FMS: Phòng ban lập báo cáo gửi báo cáo theo định dạng đã gắn chữ ký số qua FMS của UBCKNN.
2. Qua cổng thông tin điện tử (đối với tài liệu không áp dụng chứng thư số): Gửi đến địa chỉ hộp thư congbothongtin@ssc.gov.vn của UBCKNN.

❖ Cải chính thông tin (nếu có)

Phòng ban lập báo cáo có trách nhiệm kiểm tra lại thông tin đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBCKNN, nếu phát hiện sai lệch hoặc có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Phòng ban lập báo cáo của Chubb Life FMC phải chuẩn bị văn bản đính chính thông tin, tài liệu đính kèm (nếu có) và công bố trên FMS, các phương tiện công bố theo quy định.

Trong trường hợp UBCKNN phát hiện thông tin mà Chubb Life FMC công bố gửi tới có sai lệch hoặc không đúng mẫu theo quy định và liên lạc với Chubb Life FMC để yêu cầu cải chính hoặc sửa thông tin, Phòng ban lập báo cáo phải kịp thời cải chính, gửi lại thông tin chính xác cho UBCKNN theo địa chỉ nhận thông tin quy định (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - 164 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Chú ý: Ngoài phong bì ghi rõ: Công bố thông tin và Báo cáo), số điện thoại liên lạc: 024. 39340750; số fax: 024. 39340739) trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN.

Bước 6: Lưu trữ hồ sơ

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ công bố thông tin, bản soft copy báo cáo/nội dung thông tin đã công bố sẽ được lưu trữ tại ổ G theo đường dẫn sau: G:\AFMC\CFMC ALL REPORTS (đối với báo cáo và công bố thông tin của CFMC) hoặc G:\AFMC\CBPF REPORTS (đối với báo cáo và công bố thông tin của CBPF). Bản hard copy được lưu tại tủ lưu trữ hồ sơ của công ty theo đúng quy định lưu trữ hồ sơ của pháp luật.

II. Quy trình lập hồ sơ, nộp hồ sơ và công bố thông tin đối với các vấn đề (không phải báo cáo) cần công bố thông tin

Ngoài quy trình lập và nộp báo cáo cũng như công bố thông tin đối với những báo cáo cần công bố thông tin, có một số dữ liệu liên quan đến thay đổi nhân sự, thủ tục, thông báo đối tác kiểm toán. Những thông tin này cần công bố trên hệ thống FMS của UBCKNN cũng như website của công ty theo quy định của pháp luật.

Bước	Tiến trình	Người thực hiện
Bước 1	Lập hồ sơ	Phòng ban phụ trách CBTT
Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ	Phòng ban chịu trách nhiệm liên quan
Bước 3	Phê duyệt Ký hồ sơ và gắn chữ ký số (nếu có)	Giám đốc CFMC Chủ tịch CFMC
Bước 4	Nộp thông tin cần CBTT	Phòng ban phụ trách CBTT
Bước 5	Công bố thông tin (nếu có)	Phòng ban phụ trách CBTT
Bước 6	Lưu hồ sơ	Phòng kế toán Phòng KSNB (theo yêu cầu) Phòng đầu tư

Diễn giải chi tiết:

Bước 1: Lập hồ sơ

Từ số liệu liên quan, Phòng ban phụ trách CBTT sẽ tiến hành chuẩn bị bộ hồ sơ CBTT theo quy định của pháp luật hiện hành/ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ:

Sau khi Phòng ban phụ trách CBTT lập hồ sơ, các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cũng như đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của các nội dung cần công bố thông tin trước khi chuyển sang bước tiếp theo.

Bước 3: Phê duyệt, ký và gắn chữ ký số hồ sơ

Phê duyệt:

Phòng ban phụ trách CBTT tiến hành hiệu chỉnh và hoàn chỉnh các tài liệu, thông tin cần công bố theo mẫu quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ký hồ sơ:

Sau khi kiểm tra, xem xét nội dung và đảm bảo các nội dung cần công bố thông tin được đầy đủ, chính xác và theo mẫu quy định, Phòng ban phụ trách CBTT in toàn bộ các hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền ký duyệt.

Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải lập 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân (để nộp cho UBCKNN) và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân (để công bố thông tin trên các phương tiện CBTT).

Gắn chữ ký số

Phòng ban lập hồ sơ chuyển tập tin sang định dạng quy định và trình Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC hoặc người được ủy quyền công bố thông tin xác thực bằng chữ ký số.

Bước 4: Nộp hồ sơ

Phòng ban lập báo cáo chịu trách nhiệm gửi các hồ sơ công bố thông tin cần nộp bản giấy cho UBCKNN qua đường bưu điện, trên phong bì thư ghi rõ địa chỉ và tên người liên hệ.

Bước 5: Công bố thông tin

Trong thời hạn quy định, Phòng ban phụ trách CBTT chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại Phần 1, Mục VI.2 theo đúng quy định của pháp luật đối với loại thông tin cần công bố cụ thể được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này và hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK. Hồ sơ công bố thông tin được công bố dưới dạng soft copy đã gắn chữ ký số qua hệ thống FMS của UBCKNN.

❖ Cải chính thông tin (nếu có)

Phòng ban phụ trách CBTT có trách nhiệm kiểm tra lại thông tin đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBCKNN, nếu phát hiện sai lệch hoặc có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Phòng ban lập báo cáo của Chubb Life FMC phải chuẩn bị văn bản đính chính thông tin, tài liệu đính kèm (nếu có) và công bố trên FMS, các phương tiện công bố theo quy định.

Trong trường hợp UBCKNN phát hiện thông tin mà Chubb Life FMC công bố gửi tới có sai lệch hoặc không đúng mẫu theo quy định và liên lạc với Chubb Life FMC để yêu cầu cải chính hoặc sửa thông tin, Phòng ban phụ trách CBTT phải kịp thời cải chính, gửi lại thông tin chính xác cho UBCKNN theo địa chỉ nhận thông tin quy định (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - 164 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Chú ý: Ngoài phong bì ghi rõ: Công bố thông tin và Báo cáo), số điện thoại liên lạc: 024. 39340750; số fax: 024. 39340739) trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN.

Bước 6: Lưu trữ hồ sơ

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ công bố thông tin, bản soft copy nội dung thông tin đã công bố sẽ được lưu trữ tại ổ G theo đường dẫn sau: G:\AFMC\CFMC ALL REPORTS hoặc G:\AFMC\CBPF REPORTS; bản hard copy được lưu tại tủ lưu trữ hồ sơ của công ty theo đúng quy định lưu trữ hồ sơ của pháp luật.

PHẦN III: HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại trang đầu.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy chế này phải được lập thành văn bản và được ký bởi người có thẩm quyền. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của pháp luật với Quy chế này hoặc có những quy định của pháp luật có liên quan, quy định pháp luật mới chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Các cá nhân, Bộ phận, Phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

PHẦN IV: CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I: CÁC LOẠI BÁO CÁO THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LƯẬT ÁP DỤNG CHO CFMC

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Yêu cầu cụ thể				Thời hạn báo cáo			Cơ sở pháp lý	
A. CÁC BÁO CÁO THEO PHÁP LƯẬT ÁP DỤNG CHO CFMC														
1	Báo cáo tiến hành hoạt động Công ty	CFMC	UBCKNN	PL 06 - TT 99		VB điện tử	1. Báo cáo tháng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng. 2. Báo cáo năm: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	X	X		X		Điều 29.1 (a) và 29.2 (a), (d) TT 99	
2	Báo cáo về tình hình quản lý danh mục đầu tư	CFMC	UBCKNN và Khách hàng ủy thác	PL 05 - TT 99 PL 07 - TT 99		VB điện tử	trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	X					Điều 29.1 (b) và 29.2 (a) TT 99	
3	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	CFMC	UBCKNN	PL 5 - TT 91		VB điện tử	trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	X					Điều 12.1(a) TT 91	
4	Báo cáo bất thường tỷ lệ an toàn tài chính	CFMC	UBCKNN	PL 5 - TT 91		VB điện tử	- Tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 180% phải báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng một tháng 2 lần (vào ngày 15 và 30 hàng tháng) - trong vòng 3 ngày làm việc sau ngày 15 và 30 hàng tháng. - Tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 150% phải báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng một (01) tuần một (01) lần - trước 16h thứ Sáu hàng tuần. - Tỷ lệ vốn khả dụng giảm xuống dưới 120% phải báo cáo hàng ngày - trước 16h hàng ngày		X		X		Điều 12.2 TT 91	
5	Báo cáo từ tình hình tài sản cố, tài sản nợ	CFMC	NHNN & UBCKNN	Biểu số 3.5 ND 82		VB điện tử	1. Đối với báo cáo tháng: chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo ngày sau tháng báo cáo, chỉ báo cáo một số chỉ tiêu tại biểu số 3.5-NHNN như sau: - Tài sản cố (1); mục (2); - Tài sản nợ (1); mục (1), (2), (3); 2. Đối với báo cáo quý: chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo ngày sau quý báo cáo báo cáo toàn bộ các chỉ tiêu tại biểu số 3.5-NHNN; 3. Đối với báo cáo năm: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	X	X		X		Điều 4.2 (a) ND 82	
6	Báo cáo hoạt động quản trị rủi ro của công ty và của các quỹ, danh mục đầu tư do công ty quản lý	CFMC	UBCKNN	PL 06 - QĐ 428 PL 08 - TT 99		VB điện tử	1. Đối với báo cáo bán niên: trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm 2. Đối với báo cáo năm: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X	X	Điều 14 QĐ 428 Điều 29.1 (c) và 29.2 (c), (d) TT 99	
7	Báo cáo kiểm soát nội bộ	CFMC	UBCKNN			VB điện tử	trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 6.6, Điều 29.1(d) TT 99	
8	Báo cáo kiểm toán nội bộ	CFMC	UBCKNN	Chú sở hữu		VB điện tử	trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 5.7, Điều 29.1(d) TT 99	
9	Báo cáo danh sách người hành nghề chứng khoán làm việc tại Công ty	CFMC	UBCKNN	PL 87 ND 155		VB điện tử	Chậm nhất 20/01 hàng năm				X		Điều 2.16.5 (d) ND 155	

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nội nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo				Cơ sở pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	Khác
10	Thay đổi, tuyên dùng, chấm dứt hợp đồng lao động với Người hành nghề chứng khoán vì phạm quy định pháp luật chứng khoán và thi tương đương khoản	CFMC	UBCKNN	PL 87 NĐ 155	VB điện tử Ban cùng	kèm theo bản sao hợp đồng lao động, quyết định tuyên dùng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, lý lịch tư pháp, bản sao CMND, chứng chỉ quỹ, bằng đại học, hoặc biên bản phát hiện vi phạm (đối với trường hợp có vi phạm)				Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự kiện
11	Dầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và tình hình tăng, giảm các khoản đầu tư	CFMC	UBCKNN	PL 10 TT 99	VB điện tử					Trong vòng 30 ngày kể từ khi hoàn tất đầu tư, thay đổi, thoái vốn
12	Hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu	CFMC	UBCKNN	PL 11 TT 99	VB điện tử Ban cùng	kèm bản sao hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp				Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất
13	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	CFMC	UBCKNN		VB điện tử Ban cùng	kèm bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ				Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện
14	Thực hiện ủy quyền hoạt động theo quy định tại Điều 12 TT 99	CFMC	UBCKNN, Chủ sở hữu, Ngân hàng giám sát, Ban đại diện quỹ		VB điện tử Ban cùng	Báo cáo phải được gửi kèm với các tài liệu xác nhận bên nhận ủy quyền đáp ứng các quy định tại Điều 12 TT 99	X		X	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày báo cáo được tổng hợp (HĐ đã ký). Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký HĐ với bên nhận ủy quyền (HĐ mới)
15	Báo cáo hành vi vi phạm điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát, hợp đồng lưu ký, vi phạm pháp luật của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký	CFMC	UBCKNN Ban đại diện quỹ Khách hàng ủy thác		VB điện tử					Trong vòng 03 ngày kể từ ngày làm việc kể từ ngày phát hiện ra vi phạm
16	Các sự kiện có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính, hoạt động quản lý tài sản ủy thác	CFMC	UBCKNN		VB điện tử					Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện
17	Các báo cáo hoạt động khác theo yêu cầu của UBCKNN	CFMC	UBCKNN		VB điện tử	Theo yêu cầu cụ thể của UBCKNN				Điều 29.5 TT 99 Điều 29.8 TT 99



STT	Tên/Lợi báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo				Cơ sở pháp lý	
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán n ền		Năm
						24h khi xảy ra các sự kiện				24h khi xảy ra các sự kiện	Điều 111 LCK
18	Báo cáo về việc xảy ra các sự kiện không mua lại được CCQ mở a) Không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở do nguyên nhân bất khả kháng b) Không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại do có quyết định chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ. c) Sự kiện khác do Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán quy định.	CFMC	UBCKNN		VB điện tử Bản cứng	Thông báo cho UBCKNN kèm các tài liệu: a) Quyết định của chủ sở hữu về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ. b) Hồ sơ cá nhân, lý lịch t- pháp được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (đối với nhân viên mới), bản sao hợp lệ các tài liệu đảm bảo nhân viên và cơ cấu nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ đáp ứng quy định điều kiện				07 NLV từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi	Điều 5.6 TT 99
19	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân viên bộ phận KTNB	CFMC	UBCKNN		VB điện tử/ Bản cứng	Thông báo cho UBCKNN kèm các tài liệu: a) Quyết định của Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân viên kiểm soát nội bộ; b) Danh sách kèm theo hồ sơ cá nhân, lý lịch tư pháp được cấp không quá 06 tháng t nh đến ngày nộp hồ sơ (đối với nhân viên mới); bản sao hợp lệ các tài liệu khác đảm bảo nhân viên và cơ cấu nhân sự của bộ phận k ểm soát nội bộ đáp ứng điều kiện				07 NLV từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi	Điều 6.6 TT 99
21	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi TGD, PTGD phụ trách nghiệp vụ kinh doanh, Người điều hành quỹ	CFMC	UBCKNN	Phụ lục 1 TT 99	VB điện tử/ Bản cứng	Thông báo cho UBCKNN kèm các tài liệu: a) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, người điều hành quỹ; b) Danh sách Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, người điều hành quỹ theo mẫu c) Bản sao hợp lệ các tài liệu bảo đảm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, người điều hành quỹ mới đáp ứng quy định của pháp luật về chứng khoán.				05 NLV từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi	Điều 7.5 TT 99
22	Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư, đầu tư theo chỉ định cho NĐTNN	CFMC	UBCKNN	Phụ lục V TT 51	VB điện tử	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng	X				Điều 7.3 TT 51
B	CÁC BÁO CÁO THEO PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG RỦA TIỀN										
23	Đánh giá rủi ro về rửa tiền và kết quả đánh giá được cập nhật hàng năm (từ 01/01 đến 31/12)	CFMC	UBCKNN Cục PCR T Phó biên trong toàn hệ thống	Phụ lục 1 TT 27	VB điện tử Bản cứng	Trong thời hạn 45 ngày từ ngày được phê duyệt				X	Điều 15 Luật PCRT Điều 3.7 TT 27

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nội nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo					Cơ sở pháp lý	
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác	
24	Báo cáo giao dịch có giá trị lớn (giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc ngoại tệ tiền mặt có tổng giá trị từ 400 triệu trở lên)	CFMC	Cục PCRT	Phụ lục II TT 27	 Phụ lục II TT 27 VB điện tử/ Bản cứng	Trước 16h của ngày làm việc tiếp theo sau ngày phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo bằng dữ liệu điện tử Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo bằng văn bản					Khi phát sinh giao dịch	Điều 25 Luật PCRT Điều 6 TT 27
25	Báo cáo giao dịch đáng ngờ (Cục PCRT có trách nhiệm xác nhận việc đã nhận được báo cáo giao dịch đáng ngờ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu theo quy định, trao đổi với đối tượng báo cáo những vấn đề phát sinh (nếu có).	CFMC	Cục PCRT	Phụ lục III TT 27	 Phụ lục III TT 27 VB điện tử/ Bản cứng	Trong vòng 03 ngày làm việc từ ngày phát sinh giao dịch Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện được giao dịch đáng ngờ Trong thời hạn 24h kể từ thời điểm phát hiện giao dịch đáng ngờ do khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm					Khi phát sinh giao dịch	Điều 26, 27, 31, 36.3 Luật PCRT Điều 7 TT 27
26	Báo cáo kẻ có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến TTKB hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen	CFMC	Lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, Cục PCRT và cơ quan nhà nước có thẩm quyền		VB điện tử/ Bản cứng	Báo cáo ngay sau khi phát hiện					Báo cáo ngay sau khi phát hiện	Điều 64.2 Luật PCRT
27	Báo cáo áp dụng biện pháp trị hoãn giao dịch - Khi có nghi ngờ hoặc phát hành các biện pháp liên quan đến giao dịch thuộc Danh sách đen - để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội, bao gồm: giao dịch do người bị kết án theo quy định của pháp luật bị kết án theo yêu cầu thực hiện và tái sản xuất giao dịch thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của người bị kết án đó, giao dịch liên quan đến tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi có liên quan đến tội phạm TTKB - theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền	CFMC	Cục PCRT Cơ quan PCKB, Cơ quan đầu mối PCPB VKHDHL CQQL thi hành án hình sự BCA		VB điện tử/ Bản cứng/ Điện thoại	Báo cáo ngay sau khi thực hiện					Báo cáo ngay sau khi thực hiện	Điều 22.4 ND 116
28	Báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền	CFMC	Cục PCRT		VB điện tử/ Bản cứng	Chậm nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính				X		Điều 5.10 TT 27
29	Thay đổi người chịu trách nhiệm về phòng chống rửa tiền hoặc thông tin liên quan đến người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	CFMC	Cục PCRT		VB điện tử/ Bản cứng	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thay đổi thông tin					Khi có thay đổi	Điều 5.10 TT 27

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo			Cơ sở pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	
30	Báo cáo áp dụng một hoặc một số các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu khi phát hiện các khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng thuộc một trong các trường hợp sau: a Bất kỳ tổ chức, cá nhân nằm trong Danh sách bị chỉ định; b Bất kỳ tổ chức nào trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát bởi một cá nhân, tổ chức trong Danh sách bị chỉ định; c Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào hành động thay mặt hoặc theo chỉ đạo của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào bị chỉ định; d Có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ phổ biến VKHDHL; e Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	CFMC	Đơn vị đầu mối: Cơ quan đầu mối quốc gia		VB điện tử Ban cung	Báo cáo ngày khi phát hiện			Điều 22.2 NĐ 81
						Báo cáo việc thực hiện các biện pháp và kết quả hành động tuân thủ (bao gồm tương hợp thực hiện không thành công) và chi được huy việc áp dụng các biện pháp khi được Đơn vị đầu mối hướng dẫn.			

CĂN CỨ PHÁP LÝ		Viết tắt
1	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xứ lý vi phạm hành chính, có hiệu lực ngày 01/01/2025	LCK
2	Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025	NĐ 155
3	Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/9/2005 về việc ban hành chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán	QĐ 63
4	Nghị định 82/2007/NĐ-CP ngày 23/05/2007 Quy định cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia	NĐ 82
5	Thông tư 25/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ	TT 125
6	Quyết định số 428/QĐ-UBCK ngày 11/07/2013 ban hành Quy chế hướng dẫn thiết lập, vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty quản lý quỹ và công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tư quản lý	QĐ 428
7	Thông tư 59/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Hướng dẫn về hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 sửa đổi Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	TT 99
8	Thông tư 58/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025	TT 98
9	Thông tư 56/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026	TT 96
10	Thông tư 51/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025	TT 91
11	Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TT 51
12	Luật Phòng, chống rửa tiền 14/2022/QH15	Luật PCRT
13	Quyết định 11/2023/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, hiệu lực ngày 01/12/2023	QĐ 11
14	Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 hướng dẫn Luật Phòng, chống rửa tiền	NĐ 19
15	Thông tư 27/2025/TT-NHNN ngày 15/09/2025 hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống rửa tiền, hiệu lực ngày 01/11/2025	TT 27
16	Công văn 733/PC-RT3 ngày 13/5/2026 của Cục PCRT về hướng dẫn báo cáo giao dịch đáng ngờ	CV 1733
17	Công văn 739S/NHNN-PCRT ngày 21/8/2025 về thông báo thực hiện chế độ báo cáo về phòng, chống rửa tiền bằng hình thức điện tử	CV 7295
18	Luật Phòng, chống khủng bố 28/2013/QH13	Luật PCKB
19	Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	NĐ 81

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo			Cơ sở pháp lý		
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác

Địa chỉ gửi báo cáo:
UBCKNN
NHNN

Ban quản lý các công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán 164 Trần Quang Khai, Hà Nội
Vụ Dự báo thống kê tiền tệ - Ngân hàng Nhà Nước, 25 Lý Thường Kiệt, Phường Hoàn Kiếm TP Hà Nội
Cục Phòng, chống rửa tiền - số 504 Xã Đàn, Đống Đa, Hà Nội, số điện thoại: 024 3939 2353

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG BỐ ÁP DỤNG CHO CFMC

STT	Tư liệu báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin				Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	
1	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng 6 (30/6) và hàng 12 (31/12)	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515, PL.5 TT 91	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6 phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận - Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12 phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận - Phải được công bố cùng thời điểm công bố báo cáo tài chính bán niên để soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán			X	Điều 123.1 LCK Điều 22 TT 96, Điều 12 (b) TT 91
2	Báo cáo tài chính hàng quý	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515, PL.12 TT 125	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	- Nội dung công bố cụ thể phải tuân thủ Điều 10 và Điều 14 TT 96 - Thời hạn báo cáo + Thời hạn báo cáo quý: trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý + Trong trường hợp soát xét, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý + Thời hạn báo cáo bán niên: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tại chính - Thời hạn báo cáo năm: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không được quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tại chính	X			Điều 123.1 LCK Điều 14.3 TT 96
3	Báo cáo tài chính bán niên	CFMC	UBCKNN		- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố			X		Điều 123.1 LCK Điều 14.2 TT 96
4	Báo cáo tài chính hàng năm	CFMC	UBCKNN		- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố				X	Điều 123.1 LCK Điều 10.1 TT 96
5	Báo cáo thường niên	CFMC/LC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515, PL.4 TT 96	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố					Điều 123.1 LCK Điều 10.2 TT 96
6	Báo cáo tình hình quản trị	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515, PL.5 TT 96	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố					Điều 123.1 LCK Điều 10.4 TT 96
7	Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 11.1 (a) TT 96 Khoản 2 Điều 120, 123 LCK
8	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về am ngừng mời phân hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 11.1 (b) TT 96
9	Thông qua quyết định của Chủ sở hữu/Chủ tịch Công ty	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 11.1 (c) TT 96

STT	Tên/Lưu trữ vào thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Căn cứ pháp lý		
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm		Khắc	
10	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp, thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty, thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện, ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty	CFMC	UBCKNN	PL.2 QD 515	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có) Thay đổi điều lệ phải kèm theo bản Điều lệ sửa đổi bổ sung				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11 l (e) TT 96
11	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật), thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng), việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	CFMC	UBCKNN	PL.2 QD 515	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11 l (g) TT 96
12	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tặng sẽ hữu trong một công ty dân doanh công ty do tổ chức công ty con, công ty liên kết hoặc ban đề giám lý sẽ hữu tại công ty con, công ty liên kết dân doanh công ty do không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	CFMC	UBCKNN	PL.2 QD 515	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11 l (h) TT 96
13	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, nhân được đơn xin từ chức của người nội bộ (*) (*) Chủ tịch Công ty, Phó Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, thư ký Công ty. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin	CFMC	UBCKNN	PL.2 QD 515, PL.3 TT 96, PL.1 TT 99, PL.2 TT 99, PL. XIII TT 98	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi, gửi cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III TT 96, quyết định của chủ sở hữu/chủ tịch Công ty, Phụ lục II TT 99, PL. XIII TT 98, lý lịch tư pháp, bản sao hợp lệ CMND/CCCD, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện, danh sách theo Phụ lục I TT 99				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11 l (d) TT 96, Điều 5.6.TT 99, Điều 6.5 TT 99
14	Chỉ định người CBTT hoặc thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin	CFMC	UBCKNN	PL.1, PL.3 TT 96	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	 G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định  G:\Legal\Bao\Bao Văn bản pháp luật Quyết định, Nghị định	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố					Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực	Điều 6 l(b) TT 96

STT	Tên/Lưu báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nội nộp văn bản công bố	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin				Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	
15	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 11.1 (a) TT 96
16	Khi nhận được nạn an quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty, Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 11.1 (a) TT 96
17	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 11.1 (a) TT 96
18	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tài chính của công ty	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 11.1 (a) TT 96
19	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ nhiệm vụ tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 11.1 (a) TT 96
20	Trương hợp tổ chức kiểm toán đơn ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh nội bộ, phải CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh nội bộ báo cáo tài chính	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 11.5 TT 96
21	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 15.2 (a) TT 96
22	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án và/hoặc vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính ban niên gần nhất được soát xét	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 15.2 (b) TT 96
23	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên; vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 15.2 (c) TT 96
24	Khi nhận được quyết định của UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty chỉ thành, người lãnh đạo, người quản lý của công ty, chỉ quản lý Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn, hồ chứng chỉ hành nghề chứng khoán.	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 5/15	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Thư viện pháp luật	- Website Công ty - FMS - Bao cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 123.2 (a) LCK Điều 23.1 (a) TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin				Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	Khác
25	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh.	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 23 (b) TT 96
26	Khi nhận được quyết định của UBCKNN về việc đặt công ty vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt hoặc đưa ra khởi điểm cảnh báo, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngưng hoạt động hoặc chấm dứt tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngưng hoạt động.	CFMC/LC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 123 2 (b) LCK Điều 23 (c) TT 96
27	Khi nhận được quyết định của UBCKNN chấp thuận việc thành lập, đóng cửa, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài; thay đổi ngành vụ kinh doanh tại chi nhánh; thành lập công ty con ở nước ngoài; việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 123 2 (c) LCK Điều 23 (d) TT 96
28	Khi nhận được quyết định của UBCKNN chấp thuận việc thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phải sinh	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 23 (d) TT 96
29	Khi nhận được quyết định của UBCKNN về chào bán và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 23 (e) TT 96
30	Khi hoàn tất các giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ không phải là công ty đại chúng.	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 23 (g) TT 96
31	Từ nguyên nhân diệt, ngưng cung cấp một trong các sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 23 (h) TT 96
32	Khi bị sự cố công nghệ thông tin làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	 G. Legal Library Văn bản pháp luật Được cập nhật liên tục	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)			Điều 23 (i) TT 96

STT	Tư vấn báo cáo thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp văn bản công bố	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin				Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	Khác
33	Ngươi mua hoặc bán chứng khoán công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, công bố thông tin áp dụng cho:	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Từ thời hạn quy định tại Điều 31 và 33 TT 96
	- cổ đông lớn khi toàn bộ cổ phiếu thuộc sở hữu của công ty quản lý quỹ và các khách hàng uy tín đạt từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu, có quyền biểu quyết của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, ngoại trừ khách hàng uy tín là quỹ ETF									
	- người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều 33 Thông tư này khi công ty quản lý quỹ là người có liên quan của người nội bộ theo quy định của pháp luật, ngoại trừ giao dịch hoán đổi và tài cơ cấu danh mục định kỳ theo chỉ số tham chiếu của Quỹ ETF									
34	Nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư lớn theo quy định tại Điều 31, TT 96 hoặc giao dịch của người nội bộ theo quy định tại Điều 33 TT 96	CFMC		PL.2 QĐ 515	Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố					Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo
35	Lập hoặc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty (website)	CMHC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố					Trong thời hạn 03 ngày kể từ có ngày lập hoặc có sự thay đổi
36	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN	CFMC	UBCKNN	PL.2 QĐ 515	Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện

CĂN CỨ PHÁP LÝ		VIỆT TÀI
1	Quyết định 515/QĐ-UBCK ngày 25/06/2012 về việc ban hành quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước và báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước cho các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán	QĐ 515
2	Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026	TT 96
3	Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 quy định chi tiết, an toàn và chỉnh và biên pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025	TT 91



PHỤ LỤC 3: DANH MỤC BÁO CÁO CỦA QUỸ MỞ

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nhận báo cáo	Biểu mẫu văn bản báo cáo	Hình thức	Thời hạn báo cáo					Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác
1	Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng giao dịch khi: (i) Công ty QLQ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc (ii) Công ty QLQ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại; chứng chỉ quỹ mở do SGDCK quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư; hoặc (iii) xảy ra các sự kiện khác do điều lệ quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết	CMFC	- Ban đại diện Quỹ; - UBCKNN		VB điện tử	Trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện					Điều 111.3 LCK Điều 33.5 TT 98
2	Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ đồng (báo cáo & đề xuất phương án khắc phục)	CMFC	UBCKNN		VB điện tử	Trong vòng 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện					Điều 20.11 TT 98
3	Báo cáo phương án đền bù thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư, nêu rõ nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian quỹ bị đình giá sai, mức độ thiệt hại của quỹ, mức độ thiệt hại của các nhà đầu tư, kèm theo danh sách các nhà đầu tư có quyền lợi bị ảnh hưởng đã được đền bù và mức đền bù của từng nhà đầu tư khi điều chỉnh lại giá trị tài sản ròng	CMFC	UBCKNN		VB điện tử	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày chính thức giải tài sản ròng					Điều 36.2 (c) TT 98
4	Giải thể quỹ: Báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của quỹ từ ngày giải thể đến khi hoàn tất giải thể quỹ	CMFC	- UBCKNN - Nhà đầu tư	PL 9, 10 TT 98	VB điện tử	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng, báo cáo hàng tháng từ khi có quyết định giải thể đến khi hoàn tất	X				Điều 12.8 TT 98
5	Thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản	CFMC	Nhà đầu tư	PL 23 TT 98	VB điện tử	Bảo đảm nhà đầu tư phải truy xuất được mọi lúc; hoặc gửi cho Nhà đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu					Điều 79.1 TT 98
6	Báo cáo theo yêu cầu của UBCKNN	CFMC	UBCKNN		VB điện tử	Trong thời hạn 48 giờ làm việc					Điều 79.10, 79.11 TT 98
7	Sửa đổi bổ sung Điều lệ quỹ	CFMC	UBCKNN	PL 28 TT98	VB điện tử/ Bản cứng	03 NLV từ ngày sửa đổi điều lệ					Điều 4.3 TT98
8	Sửa đổi bổ sung Ban cáo bạch	CFMC	UBCKNN	PL 28 TT98	VB điện tử/ Bản cứng	Khi phát sinh Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tác chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.					Điều 4.5 TT 98
9	Thay đổi đại lý phân phối	CFMC	UBCKNN		VB điện tử	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Báo cáo kèm theo Hợp đồng đại lý phân phối, báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối					Điều 76.5 TT 98
10	Thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối; CCQ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối CCQ	CFMC (đại lý phân phối)	UBCKNN		VB điện tử	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Báo cáo kèm theo tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối					Điều 76.7 TT 98

STT	Tên/Loại báo cáo	Bộ phận thực hiện	Nơi nhận báo cáo	Biểu mẫu văn bản báo cáo		Hình thức	Thời hạn báo cáo					Căn cứ pháp lý
							Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	
11	Báo cáo tình hình hoạt động của Đại lý phân phối	CEMC (Đại lý phân phối)	UBCKNN	PL 31 TT 98		VB điện tử/ Bản cứng	Đổi với báo cáo quý: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Đổi với báo cáo năm: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm.		X		X	Điều 79 6a TT 98

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực ngày 01/01/2025	LCK
2	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025	TT 98

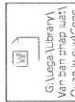
PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA QUỸ MỞ

STT	Tên/L loại báo cáo/thông tin	Bộ phận -hực hiện	Nơi nộp	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	Khác	
1	Báo cáo tài chính quý	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, Tư mẫu số B 01g - QM, mẫu số B05g mẫu số B06g - QM TT 198	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Trong trường hợp soát xét, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.		X			Điều 124.1 LCK Điều 14.3, 26.1 a TT 96 Điều 79.2 (d) TT 98
2	Báo cáo tài chính bán niên (Định kèm báo cáo soát xét)	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, Tư mẫu số B 01g - QM đến mẫu số B06g - QM TT 198	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.			X		Điều 124.1 LCK Điều 14.2, 26.1 a TT 96 Điều 79.2 (d) TT 98
3	Báo cáo tài chính hàng năm (Định kèm báo cáo kiểm toán)	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, Tư mẫu số B 01 - QM đến mẫu số B06 - QM TT 198	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không được quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính			X		Điều 124.1 LCK Điều 10.1, 14.1, 26.1.a TT 96 Điều 79.2 (d) TT 98
4	Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ mở	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, PL 26 TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	- Tháng: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng. - Quý: trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. - Năm: trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc Năm gần nhất	X	X			Điều 124.1 LCK Điều 26.1.b TT 96 Điều 79.2 (b) TT 98
5	Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và công bố giá trị tài sản ròng	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 PL 24 TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng ngày làm việc đầu tiên của tuần kế tiếp Công bố giá trị tài sản ròng: ngày làm việc tiếp theo sau ngày định giá				X (hàng Tuần)	Điều 124.1 LCK Điều 26.1.c TT 96 Điều 79.2 (a) TT 98
6	Báo cáo tổng kết hoạt động quan lý quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 PL 25 TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	- trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng gần nhất - trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc Năm gần nhất			X		Điều 124.1 LCK Điều 26.1.d TT 96 Điều 79.2 (c) TT 98

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	Khác
7	Được cấp hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 PL 11 TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố  	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có) Phai nộp Phụ lục 11 TT 98 trong thời hạn 05 ngày làm việc				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 124.2 LCK Điều 27.1 c TT 96 Điều 13.2 TT 98
8	Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ; Quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố 	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1 g TT 96
9	Bị đình chỉ, hủy bỏ đợt chào bán chứng chỉ quỹ; quỹ đại chúng chào bán không thành công (không đáp ứng Điều 108.1 Luật chứng khoán, việc phân phối CCQ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến) Quỹ đại chúng chào bán không thành công	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố - Nhà đầu tư 	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 124.2 LCK Điều 27.1 d TT 96 Điều 14.3 TT 98
10	Sua đổi, bổ sung Điều lệ quỹ, Ban cáo bạch	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, PL 28 TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố  	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có) Trong vòng 03 ngày làm việc phải nộp PL 28 TT 98				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1 d TT 96 Điều 4.3, Điều 79.3 TT 98
11	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thành viên Ban đại diện quỹ; Chủ tịch công ty, thành viên Ban Kiểm soát (nếu có), thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có); thành viên Ban điều hành của công ty quản lý quỹ; Giám đốc tài chính. Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán của công ty quản lý quỹ; người điều hành quỹ; Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố 	phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).				Trong vòng 24 tiếng kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1 n TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin				Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Năm	
12	Khi có thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm đối với Thành viên Ban đại diện quỹ; Chủ tịch công ty, thành viên Ban Kiểm soát (nếu có), thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có), thành viên Ban điều hành của công ty, quan lý quỹ (Phó Chủ tịch Công ty, Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán của công ty, quản lý quỹ, người điều hành quỹ, Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515, PL3 TT 96, PL 1 TT 99, PL 2 TT 99, PL XII TT 98, PL XIII TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi, gửi cho UBCKNN Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III TT 96, quyết định của chủ sở hữu/chủ tịch Công ty, Phụ lục II TT 99, Phụ lục XIII TT 98, lý lịch tư pháp, bản sao hợp lệ CMND/CCCD, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện, danh sách theo Phụ lục I TT 99, Phụ lục XII TT 98.				Điều 27 l.n TT 96 Điều 7.5 TT 99
13	Công bố về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho nhà đầu tư của quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 27 l.h TT 96
14	Quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, gia hạn thời gian hoạt động, thanh lý tài sản (nếu rõ thời hạn thanh lý) của quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 124.2 LCK Điều 27 l.e TT 96
15	Kết quả hợp nhất, sáp nhập, chia tách quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Hợp nhất, sáp nhập. Công bố. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập, nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ b. Hợp nhất, ngày sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập, tỷ lệ chuyển đổi CCQ, tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một CCQ				Điều 11.7 TT 98 Điều 38.4 TT 98
16	Định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ đại chúng	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 27 l.i TT 96 Điều 20.10 TT 98
17	Thay đổi lên quỹ, thay đổi ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)				Điều 27 l.k TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bố phần thực hiện	Nơi nộp	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm	
18	Vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Điều 110.4 LCK Điều 27.1.1 TT 96
19	Tài khoản của Quỹ tại ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).					Điều 27.1.n TT 96
20	Quyết định về mức phân chia lợi nhuận, hình thức phân chia lợi nhuận, thời gian phân chia lợi nhuận; quyết định tách, gộp chứng chỉ quỹ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515 PL 7 TT 98	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có). Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký theo PL VII TT 98. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.					Điều 27.1.n TT 96 Điều 7.1 TT 98
21	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật), thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán cả kỳ	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).					Điều 27.1.n TT 96 Điều 7.3 TT 98
22	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Quỹ; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)					Điều 27.1.n TT 96

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin	Hình thức	Thời hạn công bố thông tin				Khác	Căn cứ pháp lý
						Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán n ên		
23	Đại hội nhà đầu tư thường niên	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 - Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Đăng tải Biên bản họp, nghị quyết và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra họp, phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan.				CBTT về việc họp tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp (nếu Điều lệ Quỹ không quy định thời hạn dài hơn). CBTT về nghị quyết: trong vòng 24h kể từ ngày họp.	Điều 10.3, Điều 26.2 TT 96 Điều 17.4 TT 98
24	Đại hội nhà đầu tư bất thường	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 - Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp bao gồm: thctng báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và d.r thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Đăng tải Biên bản họp, nghị quyết và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.				CBTT về việc họp: tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp (nếu Điều lệ Quỹ không quy định thời hạn dài hơn). CBTT về nghị quyết: trong vòng 24h kể từ ngày họp.	Điều 10.3, Điều 26.3 TT 96
25	Lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư bằng văn bản	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 - Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu lấy ý kiến bao gồm: phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, tài liệu giải trình, Đăng tải nghị quyết và tài liệu kèm theo trong nghị quyết				Tài liệu lấy ý kiến: Chậm nhất 21 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến CBTT về nghị quyết: trong vòng 24h kể từ ngày ra nghị quyết.	Điều 10.3, Điều 26.3 TT 96, Điều 60.6 TT 98
26	Biên bản họp, biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư/Ban đại diện Quỹ (trong trường hợp được Đại hội nhà đầu tư ủy quyền theo quy định tại Điều 15.2 (e) TT 98)	CFMC	UBCKNN	PL2 QĐ 515	 - Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố					Trong vòng 24 tiếng kể từ khi được thông qua	Điều 124.2 LCK Điều 27.1.a TT 96 Điều 19.2 (e) TT 98

STT	Tên/Loại báo cáo/thông tin	Bộ phận thực hiện	Nơi nộp	Biểu mẫu văn bản công bố thông tin		Hình thức	Thời hạn công bố thông tin					Căn cứ pháp lý	
							Yêu cầu cụ thể	Tháng	Quý	Bán niên	Năm		Khác
27	Mức phí mơi	CFMC	Website Công ty			- Website Công ty - FMS - Báo cáo UBCKNN về thông tin công bố	Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày công bố					X	Điều 43.12 TT 98
28	Vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của quỹ đại chúng.	CFMC	UBCKNN				- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ, b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành, d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tăng vốn, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp GCN đăng ký lập quỹ hoặc GCN đăng ký lập quỹ điều chỉnh. - Trường hợp sai lệch do CTQLQ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có).					24h khi xảy ra sự kiện	Điều 27.1 a TT 96, Điều 35.6 TT 98

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1	Quyết định 515/QĐ-UBCK ngày 25/06/2012 về việc ban hành quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin trên chứng khoán nhà nước và báo cáo Ủy ban chứng khoán: nhà nước cho các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán.	QD 515
2	Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở	TT 198
3	Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026	TT 96
4	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025	TT 98